**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

**TÊN ĐƠN VỊ: CÔNG TY CỔ PHẦN MUỐI KHÁNH HÒA**

**Năm báo cáo: 2014.**

**KÍNH GỚI: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC.**

**- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

**I/Thông tin chung:**

***1/ Thông tin khái quát:***

| Tên công ty | : | **CÔNG TY CỔ PHẦN MUỐI KHÁNH HÒA** |
| --- | --- | --- |
| Tên giao dịch | : | **KHANH HOA SALT JOINT STOCK COMPANY** |
| Giấy chứng nhận ĐKKD số: 4200476869 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp lần đầu ngày 22/01/2002, đăng ký thay đổi lần 4 ngày 17/11/2009 | | |
| Tên viết tắt | : | **KHASASCO** |
| Vốn điều lệ | : | **37.398.230.000 đồng** *(Ba mươi bảy tỷ ba trăm chín mươi tám triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng)* |
| Vốn đầu tư của Chủ sở hữu: **37.398.230.000 đồng.** | | |
| Địa chỉ | : | 108 đường 2/4, phường Vĩnh Phước, TP. Nha Trang, Khánh Hòa |
| Điện thoại | : | (058) 3832778 - 3831063 |
| Fax | : | (058) 3813065 |
| Website | : | Khasasco.com.vn |
| Mã cổ phiếu | : | **KSC** |

***2/Quá trình hình thành và phát triển:***

- Năm 2001 Công ty Muối Khánh Hòa chuyển thành Công ty cổ phần Muối Khánh Hòa theo quyết định số 1366/QĐ-TTg ngày 17/10/2001 của Thủ tướng Chính phủ.Vốn điều lệ 16.050.000.000 đồng.

- Đến năm 2004 được sự đồng ý của UBND tỉnh Khánh Hòa (Quyết định số 706/QĐ-UB ngày 29/3/2004) cho phép tiến hành đưa giá trị của Cảng Hòn Khói *(đơn vị trực thuộc Công ty)* vào giá trị của Công ty bằng cách ghi tăng giá trị phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp. Vốn điều lệ của Công ty sau khi đã bao gồm giá trị của cảng Hòn Khói là 17.111.700.000 đồng.

- Tháng 05/2009 Công ty đã thực hiện thưởng 633.133 cổ phần từ nguồn quỹ Đầu tư Phát triển; Vốn điều lệ của Công ty: 23.443.030.000 đồng.

- Tháng 10/2009 Công ty đã thực hiện việc phát hành cổ phiếu ra công chúng tăng Vốn điều lệ của Công ty lên thành 37.398.230.000 đồng.

***3/Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:***

a/ Ngành nghề kinh doanh: *(chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất)*

- Sản xuất và kinh doanh các loại: Muối hạt, muối chế biến và các sản phẩm sau Muối.

- Kinh doanh dịch vụ Cảng biển, kho bãi, vận chuyển và bốc xếp hàng hóa.

b / Địa bàn kinh doanh: Khánh hòa, Tây nguyên và các tỉnh phía Bắc.

***4/Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.***

a/ Mô hình quản trị: Công ty cổ phần.

b/ Cơ cấu bộ máy quản lý:

**ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG**

**BAN KIỂM SOÁT**

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

**PHÒNG**

**KẾ HOẠCH KỸ THUẬT**

**PHÒNG**

**KINH DOANH**

**THỊ TRƯỜNG**

**PHÒNG**

**KẾ TOÁN**

**TÀI VỤ**

**PHÒNG**

**TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH**

**CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN**

***c/ Sơ đồ tổ chức:***

**CÔNG TY CỔ PHẦN MUỐI KHÁNH HÒA**

XÍ NGHIỆP

MUỐI XK HÒN KHÓI

XÍ NGHIỆP

MUỐI CAM RANH

NHÀ MÁY

CHẾ BIẾN MUỐI HÒN KHÓI

CẢNG HÒN KHÓI

TRẠM MUỐI 2/4 NGỌC DIÊM

Trụ sở chính: Công ty Cổ phần Muối Khánh Hòa

* Địa chỉ: Số 108 đường 2/4, phường Vĩnh Phước, Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
* Điện thoại: (058) 3831065 - 3832778 Fax: (058) 3831065
* Email : [ctcpmuoikh@vnn.vn](mailto:ctcpmuoikh@vnn.vn) ; ctcpmuoikh@gmail.com
* **Các đơn vị trực thuộc**
* Xí nghiệp Muối XK Hòn Khói
* Địa chỉ: Ninh Diêm, Ninh Hòa, Khánh Hòa
* Điện thoại: (058) 3849491 Fax: (058) 3849491
* Xí nghiệp Muối Cam Ranh
* Địa chỉ: Cam Thịnh Đông, Cam Ranh, Khánh Hòa
* Điện thoại: (058) 3978052 Fax: (058) 3978052
* Nhà máy Chế biến Muối Hòn Khói
* Địa chỉ: Ninh Diêm, Ninh Hòa, Khánh Hòa
* Điện thoại: (058) 3849159 Fax: (058) 3849447
* Cảng Hòn Khói
* Địa chỉ: Ninh Hải, Ninh Hòa, Khánh Hòa
* Điện thoại: (058) 3849189 Fax: (058) 3670610
* Trạm Muối 2/4 Ngọc Diêm
* Địa chỉ: Ninh Ích, Ninh Hòa, Khánh Hòa

Điện thoại: (058) 3624005

***5/Định hướng phát triển:***

a/Mục tiêu: Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất nhằm tăng năng suất, chất lượng và hạn chế sự ảnh hưởng của thời tiết, nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm và dịch vụ

**Các giải pháp :**

***Đối với sản xuất muối:***

- Đầu tư chiều sâu: xây dựng các ô kết tinh *(lót bạt, Bạt che mưa),* hệ thống hồi chạt và hồ chứa nước chạt.

- Đầu tư thiết bị: cơ giới hóa trong khâu thu hoạch, đầu tư các công trình hạ tầng kỹ thuật.

- Đầu tư mới hệ thống máy móc, thiết bị sản xuất muối chế biến.

***Đối với ngành dịch vụ:***

- Phát triển qui mô Cảng Hòn khói:

- Xây dựng hệ thống kho hàng, đường giao thông nội bộ, đầu tư máy móc thiết bị; mở rộng các ngành dịch vụ.

b/ Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Thường xuyên cập nhật thông tin về kinh tế thế giới, các chính sách của Nhà nước để có những chính sách, chiến lược kinh doanh phù hợp hàng năm nhằm đạt mục tiêu phát triển bền vững.

- Nâng cao chất lượng sản phẩm để phục vụ tốt hơn nhu cầu của thị trường.

- Mở rộng thị trường bằng những những chính sách bán hàng linh hoạt, đáp ứng nhu cầu khách hàng một cách nhanh chóng hiệu quả.

- Quan tâm công tác quảng bá thương hiệu, từng bước hoàn thiện bộ máy quản lý gọn nhẹ.

c/ Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

- Đảm bảo sự tồn tại và phát triển của Doanh nghiệp luôn hài hòa với phát triển của cộng đồng xã hội, có chính sách hổ trợ người dân bị thiên tai, chăm lo người nghèo…

- Đảm bảo và thực hiện tốt an toàn vệ sinh thực phẩm, môi trường sản xuất, luôn tuân thủ các qui định của luật môi trường.

***6/ Các rủi ro:***

Lĩnh vực hoạt động chính của Công ty CP Muối Khánh Hòa là sản xuất và kinh doanh muối, là một doanh nghiệp có truyền thống và kinh nghiệm trong sản xuất và kinh doanh, có uy tín về chất lượng trên thị trường, Công ty đã xây dựng được mối quan hệ tốt trong kinh doanh với khách hàng truyền thống và tạo được nguồn tiêu thụ ổn định.

Tuy nhiên, sắp đến hàng rào thuế quan sẽ xóa bỏ, các quy định về hạn ngạch và thuế suất nhập khẩu được dỡ bỏ thì sản phẩm của Công ty sẽ phải cạnh tranh với muối nhập khẩu, điều này sẽ ảnh hưởng tới kết quả kinh doanh của Công ty.

### Rủi ro về thời tiết:

Sự biến đổi khí hậu thời tiết trong những năm qua ảnh hưởng rất lớn đến năng suất và chất lượng của Công ty cổ phần Muối Khánh hòa.

Ngoài ra, khâu thu hoạch và bảo quản muối đều diễn ra ngoài trời sẽ ảnh hưởng rất lớn nếu điều kiện thời tiết không thuận lợi.

## Rủi ro luật pháp:

Công ty CP Muối Khánh Hòa hoạt động theo các qui định của Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật liên quan.

Hiện nay, Luật và các văn bản dưới luật trong lĩnh vực này đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra và khi xảy ra thì sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, hiện Công ty đang quản lý và sử dụng trên diện tích 500 ha. Theo quy hoạch phát triển ngành muối, các địa phương sẽ duy trì diện tích muối hiện có. Tuy nhiên, đến nay các văn bản hướng dẫn cụ thể việc đăng ký quyền sử dụng đất đối với diện tích sản xuất muối tại các địa phương chưa hoàn thiện. Do đó, rủi ro về luật pháp đối với quyền sở dụng đất làm muối hiện đang là một vấn đề mà Công ty phải cân nhắc.

***Rủi ro về tài chính:***

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản, rủi ro thị trường. Do đó cần thiết lập các chính sách kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro về tài chính.

## Rủi ro khác

Các rủi ro khác như thiên tai, địch họa.v.v... là những rủi ro bất khả kháng và khó dự đoán, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

**II/ Tình hình hoạt động trong năm :**

***1/ Tình hình hoạt động sản xuất - kinh doanh năm 2014:***

***a/ Kết quả sản xuất và tiêu thụ:***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chỉ tiêu** | **Thực hiện năm 2013 *(tấn)*** | **Năm 2014** | | |
| ***Kế hoạch (tấn)*** | ***Thực hiện (tấn)*** | ***% So với KH*** |
| ***1*** | ***Sản xuất*** |  |  |  |  |
|  | - Muối hạt | 30.600 | 40.500 | 42.091 | *103,90* |
|  | - Muối chế biến các loại | 1.818 | 3.200 | 3.074 | *96,06* |
| ***2*** | ***Xuất kho - tiêu thụ*** |  |  |  |  |
|  | - Muối hạt | 29.787 | 40.500 | 38.609 | *95,33* |
|  | - Muối chế biến các loại | 1.458 | 3.200 | 3.626 | *113,31* |
| ***3*** | ***Dịch vụ*** |  |  |  |  |
|  | - Hàng qua Cảng Hòn khói | 284.042 | 300.000 | 402.382 | *134,12* |

***b/ Doanh thu:*** *ĐVT: tr.đồng.*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Khoản mục** | **Năm 2013** | | **Năm 2014** | |
| Giá trị | Tỷ trọng | Giá trị | Tỷ trọng |
| 1 | Muối hạt | 33.642 | *63,48* | 38.498 | *53,77* |
| 2 | Muối chế biến, muối Nhật | 4.986 | *9,41* | 9.890 | *13,82* |
| 3 | Dịch vụ Cảng | 12.465 | *23,52* | 17.579 | *24,55* |
| 4 | Doanh thu khác | 1.906 | *3,59* | 5.627 | *7,86* |
|  | **Tổng cộng** | **52.999** | ***100*** | **71.594** | ***100*** |

***c/ Lợi nhuận trước thuế:*** *ĐVT: tr.đồng.*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Khoản mục** | **Năm 2013** | | **Năm 2014** | |
| Giá trị | Tỷ trọng (%) | Giá trị | Tỷ trọng (%) |
| 1 | Muối hạt | 7.556 | *64,78* | 11.015 | *51,76* |
| 2 | Muối chế biến | 561 | *4,81* | 1.087 | *5,11* |
| 3 | Dịch vụ Cảng | 2.543 | *21,80* | 4.428 | *20,81* |
| 4 | Dịch vụ khác | 1.004 | *8,61* | 4.750 | *22,32* |
|  | **Tổng cộng** | **11.664** | ***100*** | **21.280** |  |

***d/ So với kế hoạch:*** *ĐVT: tr.đồng.*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chỉ tiêu** | **Năm 2014** | | **So với kế hoạch (%)** |
| **Kế hoạch** | **Thực hiện** |
|  |  |  |  |  |
| 1 | Tổng Doanh thu | 61.271 | 71.593 | *116,85* |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế | 10.587 | 21.280 | *201,00* |

+ Nhöõng thay ñoåi, biến động lớn về chiến lược kinh doanh, Doanh thu, lợi nhuận, chi phí, sản phẩm:

* Năm 2014 không có những biến động lớn về chiến lược kinh doanh.
* Về sản xuất:

Sản xuất Muối hạt: năm 2014 thời tiết thuận lợi cho sản xuất muối, sản lượng muối hạt đạt 103% kế hoạch. Muối chế biến: tình hình sản xuất trong năm đã khả quan hơn, Sản lượng muối chế biến đạt 96% so với kế hoạch. Hàng qua Cảng Hòn khói đạt 134% kế hoạch.

* Về kinh doanh: sản phẩm muối hạt tiêu thụ ổn định trên những thị trường truyền thống, lượng tiêu thụ đạt 95% kế hoạch năm, chiếm 53,77% tỷ trọng Doanh thu; Sản phẩm muối chế biến tiêu thụ được đạt 113% kế hoạch, chiếm 14% tỷ trọng doanh thu, Sản phẩm Dịch vụ đạt 134% kế hoạch chiếm tỷ trọng 25% doanh thu.
* Năm nay chỉ tiêu về Doanh thu và Lợi nhuận đều đạt và vượt so với kế hoạch năm do lượng hàng tiêu thụ và dịch vụ qua cảng đều vượt kế hoạch mặt khác hai loại hình này chiếm tỷ trọng cao trong tổng doanh thu vì vậy các chỉ tiêu về lợi nhuận, cổ tức năm nay đều đạt so với kế hoạch và vượt cùng kỳ năm trước.

**2/Tổ chức và nhân sự:**

a / Danh sách Ban điều hành:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên** | **Chức vụ** | **Năm sinh** | **Số CMND** | **Số cổ phiếu sở hữu đến 31/12/2014** | **Tỷ lệ CP/VĐL**  **(%)** |
| 01 | Văn Hiền Đức | CT HĐQT - Tổng G.đốc | 1957 | 225036238 | 134.700 | 3,60 |
| 02 | Lê văn Tâm | TV HĐQT - P Tổng G.đốc | 1959 | 220772759 | 44.677 | 1,19 |
| 03 | Vũ Mạnh Kiên | TV HĐQT - P Tổng G.đốc | 1958 | 225050335 | 34.000 | 0,91 |
| 04 | Hoàng Ngọc Tiến | P Tổng G.đốc | 1963 | 220043708 | 496.958 | 13,29 |
| 05 | Nguyễn t Mỹ Huệ | Kế toán trưởng | 1966 | 220677523 | 17.000 | 0,45 |

b / Những thay đổi trong ban điều hành : không.

c / Soá löôïng caùn bộ, nhaân vieân; chính saùch ñoái vôùi ngöôøi lao ñoäng:

***Tổng số lao động tại thời điểm 31/12/2014:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Chỉ tiêu | Số lượng (người) | Tỷ lệ (%) |
| *Hợp đồng không xác định thời hạn* | *385* | *100* |
| *Hợp đồng có xác định thời hạn* | *0* | *0* |
| **Tổng cộng:** | **385** |  |

### 

### Tóm tắt chính sách và những thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

- Công ty cổ phần Muối Khánh Hòa hiện áp dụng hệ thống lương theo thang bậc và thâm niên công tác. Người lao động trong Công ty được đảm bảo mọi quyền lợi theo quy định như đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp.

- Hằng năm Công ty đều trích 15% lợi nhuận sau thuế để bổ sung quỹ khen thưởng phúc lợi cho cán bộ công nhân viên.

- Công tác xây dựng định mức lao động và tiền lương: việc rà soát và điều chỉnh bổ sung định mức được thực hiện thường xuyên hàng năm, đây là cơ sở để Công ty khoán các khoản chi phí như tiền lương và chi phí sản xuất đến cho từng đơn vị cơ sở và người lao động,

- Định kỳ hàng tháng chi trả kịp thời tiền lương cho người lao động và hàng năm đều tính toán phân bổ tiền lương theo hiệu quả kinh doanh.

- Công tác an toàn vệ sinh và bảo hộ lao động được quan tâm, trang bị đầy đủ.

**3/ Tình hình đầu tư và thực hiện các Dự án:**

***a/ Các Dự án lớn:* không.**

***b/ Các khoản đầu tư XDCB và mua sắm thiết bị năm 2014:***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung đầu tư** | **ĐVT** | **Kinh phí** |  |
| **A** | **Đồng Hòn khói** |  | **1.233** |  |
|  | Cải tạo khu sản xuất muối lót bạt 1,3 ha | *Tr.đồng* | 734 |  |
|  | Xây dựng hồ chứa nước chạt. | Tr.đồng | 368 |  |
|  | Xây dựng ô thí điểm sản xuất nước chạt có hệ thống gương phản xạ | Tr.đồng | 91 |  |
| **B** | **Đồng Cam ranh** |  | **387** |  |
|  | Cải tạo khu kết tinh lót bạt - tổ 3 | Tr.đồng | 136 |  |
|  | Xây dựng hồ chứa nước chạt - tổ 3 | Tr.đồng | 52 |  |
|  | Cải tạo đồng ruộng, hệ thống phai tràn , hệ thống cấp nước | Tr.đồng | 199 |  |
| **C** | **Cảng Hòn khói** |  | **41** |  |
|  | Bê tông cầu cảng | Tr.đồng | 41 |  |
| **D** | **Mua sắm thiết bị** | **Tr.đồng** | **800** |  |
|  | Xe ô tô KIA | Tr.đồng | 668 |  |
|  | Máy dán nhựa | Tr.đồng | 43 |  |
|  | Máy trộn Iốt | Tr.đồng | 50 |  |
|  | Máy li tâm muối | Tr.đồng | 39 |  |
|  | **CỘNG** | **Tr.đồng** | **2.421** |  |

***c/ Hoạt động của Công ty con, Công ty liên kết***: không.

**4/ Tình hình tài chính:**

a /Tình hình tài chính: *ĐVT: đồng*.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **CHỈ TIÊU** | **Năm 2013** | **Năm 2014** | **% tăng giảm** |
| Tổng giá trị tài sản | 63.324.659.253 | 72.191.725.224 | *+14%* |
| Doanh thu thuần | 51.093.665.694 | 65.966.927.699 | *+29%* |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | 11.283.317.370 | 17.136.450.500 | *+51%* |
| Lợi nhuận khác | 380.776.806 | 4.143.331.439 | *+ 988%* |
| Lợi nhuận trước thuế | 11.664.094.176 | 21.279.781.939 | *+ 82%* |
| Lợi nhuận sau thuế | 9.128.815.411 | 16.869.491.382 | *+ 84%* |
| Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức | 18,95% | 36,14% | *+ 91%* |

4.2/Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Các chỉ tiêu** | **Năm 2013** | **Năm 2014** | **Ghi chú** |
| 1/Chỉ tiêu về khả năng thanh toán |  |  |  |
| + Hệ số thanh toán ngắn hạn |  |  |  |
| TSLĐ/Nợ ngắn hạn | 4,64 | 4,53 |  |
| +Hệ số thanh toán nhanh |  |  |  |
| TSLĐ – Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn | 4,41 | 4,31 |  |
| 2/ Chỉ tiêu về cơ cấu vốn |  |  |  |
| + Hệ số nợ / Tổng tài sản | 0,26 | 0,23 |  |
| + Hệ số nợ / Vốn chủ sở hữu | 0,35 | 0,30 |  |
| 3/ Chỉ tiêu về năng lực hoạt động |  |  |  |
| + Vòng quay hàng tồn kho |  |  |  |
| Giá vốn hàng bán hàng tồn kho bình quân | 11,30 | 12,40 |  |
| + Doanh thu thuần / Tổng tài sản | 0,80 | 0,91 |  |
| 4/Chỉ tiêu về khả năng sinh lời |  |  |  |
| + Hệ số lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần | 0,17 | 0,25 |  |
| + Hệ số lợi nhuận sau thuế /Vốn chủ sở hữu | 0,19 | 0,30 |  |
| + Hệ số lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản | 0,14 | 0,23 |  |
| + Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh / Doanh thu thuần | 0,22 | 0,26 |  |

**5/ Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu:**

**a/ Cổ phần:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tên gọi** | **Số lượng** | **Ghi chú** |
| Tổng số cổ phần đang lưu hành | 3.793.823 |  |
| Trong đó |  |  |
| - Cổ phần chuyển nhượng tự do | 3.793.823 |  |
| - Cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng | 0 |  |

**b/ Cơ cấu cổ đông:** tính đến thời điểm 31/12/2014

+ Cơ cấu cổ đông :

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Cổ đông** | **Số lượng cổ đông** | **Số cổ phần nắm giữ** | **Tỷ lệ/Vốn cổ phần** |
| Cổ đông Nhà nước: | 0 | 0 | 0 |
| Cổ đông trong nước |  | 3.739.823 | 100% |
| * *Tổ chức ( cổ phiếu quỹ )* | *01* | *99* | *0,003%* |
| * *Cá nhân* | *422* | *3.739.724* | *99.997%* |
| Cổ đông nước ngoài | 0 | 0 | 0 |
| **Tổng cộng** | **423** | **3.739.823** | **100%** |

+ Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty :

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên cổ đông** | **CMND** | **Địa chỉ** | **Số cổ phần** | **Giá trị**  **(*Tr. đồng*)** | **Tỷ lệ/ Vốn cổ phần** |
| Nguyễn Thị Phượng | 030966411 | 28/292 Lạch Tray, TP. Hải Phòng. | 355.405 | 3.554,05 | 9,50% |
| Hoàng Ngọc Tiến | 220043708 | 33 Âu cơ , TP Nha trang, Tỉnh Khánh hòa | 496.958 | 4.969,58 | 13,29% |

**c/Tình hình thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu**: không thay đổi.

**d/Giao dịch cổ phiếu quỹ**: không.

* Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại: 99 cổ phần

**e/Các chứng khoán khác:**  Không.

**III/Báo cáo và đánh giá của Ban giám đốc :**

**1/ Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh:**

*ĐVT: tr.đồng.*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **CHỈ TIÊU** | **NĂM 2013** | **Năm 2014** | | |
| **Kế hoạch** | **Thực hiện** | **% so với KH** |
| 01 | Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 51.093,66 | 61.271,50 | 65.966,93 | *108* |
| 02 | Các khoản giảm trừ doanh thu | - |  | - |  |
| 03 | DT thuần về bán hàng và cung cấp DV | 51.093,66 | 61.271,50 | 65.966,93 | *108* |
| 04 | Giá vốn bán hàng | 35.862,61 | 43.499,75 | 44.449,45 | *102* |
| 05 | Lợi nhuận gộp | 15.231,05 | 17.771,75 | 21.517,48 | *121* |
| 06 | DT hoạt động tài chính | 1.284,19 | - | 942,89 |  |
| 07 | Chi phí tài chính | 937,06 | 1.020,00 | 535,41 | *52* |
| 08 | Chi phí bán hàng | 1.768,14 | 2.665,00 | 1.346,76 | *50* |
| 09 | Chi phí quản lý doanh nghiệp | 2.526,72 | 3.500,00 | 3.441,75 | *98* |
| 10 | LN thuần từ hoạt động kinh doanh | 11.283,32 | 10.586,75 | 17.136,45 | *162* |
| 11 | Thu nhập khác | 621,76 | - | 4.684,18 |  |
| 12 | Chi phí khác | 240,98 | - | 540,85 |  |
| 13 | Lợi nhuận khác | 380,78 | - | 4.143,33 |  |
| 14 | Tổng lợi nhuận trước thuế | 11.664,09 | 10.586,75 | 21.279,78 | *201* |
| 15 | Chi phí thuế TNDN hiện hành | 2.535,28 | 2.329,08 | 4.410,29 | *189* |
| 16 | Lợi nhuận sau thuế TNDN | 9.128,81 | 8.257,66 | 16.869,49 | *204* |
| 17 | Lãi cơ bản trên cổ phiếu | 2.441 | 2.208 | 4.511 | *204* |

**2/ Tình hình tài chính:** .

***a/ Tình hình tài sản:*** *ĐVT: tr.đồng*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **CHỈ TIÊU** | **NĂM 2013** | **NĂM 2014** | **% so với 2013** |
| Tài sản ngắn hạn | 9.656 | 18.802 | 195% |
| Tài sản dài hạn | 53.669 | 53.390 | 99% |
| **Tổng tài sản** | **63.325** | **72.192** | **114%** |
| Tổng nợ | 16.741 | 16.879 | 101% |
| *Trong đó: Nợ ngắn hạn* | *13.630* | *15.916* |  |
| *Nợ dài hạn* | *3.111* | *963* |  |
| Vốn chủ sở hữu | 46.584 | 55.313 | 119% |
| **Tổng nguồn vốn** | **63.325** | **72.192** | **114%** |

* Tổng tài sản đến ngày 31/12/2014: 72.192 tr.đồng tăng 14% so với năm 2013.
* Hiệu quả sử dụng tài sản:

LN sau thuế / tổng tài sản = 0,23 , tăng 9% so với năm 2013.

* Nguồn vốn chủ sở hữu: 55.313 đồng tăng 19% so với năm 2013.
* Công ty không có nợ phải thu xấu hoặc tài sản xấu ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh.

***b/ Tình hình nợ phải trả:***

* Vay ngắn hạn phục vụ sản xuất : 4.300 tr.đồng *( tại thời điểm 31/12/2014*) thời hạn vay 06 tháng, nguồn thế chấp: tài sản của Công ty, Công ty vẫn đảm bảo thời hạn trả theo Hợp đồng tín dụng, không có nợ quá hạn.
* Vay dài hạn: số dư nợ 958 tr.đồng ( *tại thời điểm 31/12/2014*), Định kỳ trả gốc hàng quí, không có nợ quá hạn.
* Các khoản phải trả cho CNV : Số dư 6.020 triệu đồng ( *tại thời điểm 31/12/2014*). Công ty chi trả trong quí 1/2015 và dự phòng chi đến tháng 06 năm 2015.
* Các khoản phải trả cho người bán, người mua ứng trước, phải trả khác : không biến động lớn hoặc không có nợ phải trả xấu.
* Chênh lệch tỷ giá : không ảnh hưởng lớn đến hoạt động của Công ty.

**3/ Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:** không

**4/ Kế hoạch phát triển trong tương lai:**

Trong điều kiện hội nhập quốc tế trên toàn cầu và diện tích đất sản xuất muối ngày càng thu hẹp để phát triển ngành một cách bền vững, Công ty cổ phần Muối Khánh hòa định hướng phát triển Doanh nghiệp với mục tiêu sau: ứng dụng tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất để tăng năng suất, chất lượng và hạ giá thành sản phẩm với các giaỉ pháp đã nêu tại **mục I-5.**

**5/ Giải trình của Ban giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:** không.

**IV/ Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Công ty:**

**1/ Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty:**

Năm 2014 tình hình sản xuất của Công ty tương đối thuận lợi, tuy nhiên vẫn còn những khó khăn trở ngại: sự cạnh tranh trong môi trường hội nhập, trong điều hành hoạt động của Công ty, Ban điều hành luôn bám sát Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết, kết luận của Hội đồng quản trị ra sức tìm mọi biện pháp khắc phục khó khăn để hoàn thành cơ bản các nội dung sau:

Về sản xuất, kinh doanh: các chỉ tiêu sản xuất, tiêu thụ, Doanh thu, Lợi nhuận , cổ tức và thu nhập cho người lao động đều đạt và vượt so với chỉ tiêu Đại hội cổ đông đã quyết nghị.

Về đầu tư XDCB: thực hiện đúng kế hoạch đề ra, đang phát huy hiệu quả.

Các mặt công tác khác như: Công tác phòng chống lãng phí, thực hành tiết kiệm, thực hiện các chế độ chính sách đối với người lao động , Công tác xã hội an ninh quốc phòng, hoạt động của các đoàn thể Công ty thực hiện tốt.

**2/Các kế hoạch định hướng của HĐQT:**

- Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật điều chỉnh công nghệ với những giải pháp hợp lý , từng bước cơ giới hóa vào sản xuất để nâng cao năng suất chất lượng , hạn chế tác động của thời tiết đối với sản xuất.

- Đầu tư thiết bị, nhà kho để nâng cao năng lực khai thác của Cảng Hòn khói.

- Đa dạng hóa sản phẩm, nâng cao năng lực canh tranh của sản phẩm công ty với sản phẩm cùng loại trên thị trường trong và ngoài nước.

- Giữ vững thị trường đã có, mở rộng thị trường muối chế biến muối ở Tây nguyên.

**V/Quản trị công ty:**

**1/ Hội đồng quản trị:**

a/ Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên** | **Chức vụ** | **Số cổ phần sở hữu** | **Tỷ lệ cổ phiếu/VĐL** |
| 01 | Văn Hiền Đức | Chủ tịch HĐQT | 134.700 | 3,60 |
| 02 | Lê Văn Tâm | Thành viên HĐQT | 44.677 | 1,19 |
| 03 | Vũ Mạnh Kiên | Thành viên HĐQT | 34.000 | 0,91 |
| 04 | Nguyễn Bá Hùng | Thành viên HĐQT | 40.057 | 1,07 |
| 05 | Trương Việt Hùng | Thành viên HĐQT | 23.044 | 0,62 |

b/ Các tiểu ban thuộc HĐQT : không.

c/ Hoạt động của HĐQT

- Định hướng phát triển trong toàn Doanh nghiệp, giám sát việc quản lý điều hành tháo gỡ những khó khăn của doanh nghiệp trong hoạt động sản xuất - kinh doanh, Xây dựng cơ bản…

- Quyết nghị các nội dung do Tổng Giám đốc đề xuất: Các chỉ tiêu kế hoạch năm, Phương án tiền lương, cổ tức, Phân chia lợi nhuận, trích các quỹ…

- Tổ chức Đại hội cổ đông thường niên hàng năm.

- HĐQT Công ty cổ phần Muối Khánh hòa có 03 thành viên trực tiếp tham gia điều hành hoạt động của Đơn vị, các thành viên HĐQT đã làm việc tích cực để các quyết định của HĐQT được thực hiện nhanh chóng và chính xác.

- Ban hành kịp thời các văn bản, qui chế quản lý nội bộ theo các văn bản pháp luật và Điều lệ Công ty tạo tính chủ động trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Đơn vị.

- Các cuộc họp của HĐQT:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Thành viên HĐQT** | **Chức vụ** | **Số buổi tham dự** | **Tỷ lệ** | **Lý do không tham dự** |
| 01 | Văn Hiền Đức | Chủ tịch | 08 | 100 |  |
| 02 | Lê văn Tâm | Thành viên | 08 | 100 |  |
| 03 | Vũ Mạnh Kiên | nt | 08 | 100 |  |
| 04 | Trương Việt Hùng | nt | 08 | 100 |  |
| 05 | Nguyễn Bá Hùng | nt | 08 | 100 |  |

- Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Số Nghị quyết/ Quyết định** | **Ngày** | **Nội dung cuộc họp** |
| 01 | Biên bản  cuộc họp | 20/03/2014 | Quyết định các vấn đề sau: Trích lập quỹ lương dự phòng 2014, trích 03 quỹ : PTSX, DPTC và KTPL; Vay bù đắp chi phí và Ủy quyền cho Tổng Giám đốc thực hiện các thủ tục vay vốn theo qui định, Ban hành Định mức KT-KT. |
| 02 | Biên bản  cuộc họp | 10/04/2014 | Quyết định các vấn đề liên quan đến Công tác chuẩn bị Đại hội cổ đông thường niên năm 2013:Các báo cáo, công tác tổ chức Đại hội, Quyết toán và đề xuất mức thù lao HĐQT, đề xuất chức danh Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc; Chọn Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2014. |
| 03 | Biên bản  cuộc họp | 12/05/2014 | Quyết định chi trả cổ tức đợt 1 năm 2014, trong đó thanh toán cổ tức 2013: 11,5% và tạm ứng 2014: 3,5% *(Nghị quyết số: 177/NQ/2014/HĐQT );* vay vốn ngân hàng để bổ sung nguồn vốn lưu động cho năm tài chính 2014. |
| 04 | Biên bản  cuộc họp | 03/06/2014 | Quyết định các vấn đề liên quan đến công tác quản lý điều hành: Phân công nhiệm vụ của các phòng nghiệp vụ, Phân phối quỹ lương Dự phòng , Đầu tư thử nghiệm Hệ thống gương cầu lõm phản xạ ánh sáng để nâng hiệu quả sản xuất muối. |
| 05 | Biên bản  cuộc họp | 02/07/2014 | Quyết định vấn đề sử dụng quỹ lương dự phòng và Ủy quyền cho Tổng giám đốc ký các Hợp đồng giao dịch với cổ đông lớn của Công ty. |
| 06 | Biên bản  cuộc họp | 18/09/2014 | Xử lý các vấn đề liên quan đến thu hồi đất sản xuất muối, triển khai văn bản 11472/BGTVT –VT về tăng cường kiểm tra tải trọng xe; Định hướng sản xuất quý 4/2014 và kế hoạch 2015. |
| 07 | Biên bản  cuộc họp | 01/12/2014 | Quyết định các chỉ tiêu kế hoạch Sản xuất kinh doanh năm 2015. *(Nghị quyết số: 284/NQ/2014/HĐQT)* |
| 08 | Biên bản  cuộc họp | 08/12/2014 | Quyết định các vấn đề liên quan đến đầu tư sửa chữa và qui hoạch phân xưởng sản xuất tại Nhà máy CB Muối Hòn khói và thống nhất chủ trương bổ sung cán bộ điều hành, tạm ứng cổ tức đợt 2/2014 *(Nghị quyết số:288 /NQ/2014/HĐQT)* |

d/ Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành : không.

e/ Hoạt động của các tiểu ban trong HĐQT: không.

f/ Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: không.

Danh sách các thành viên HĐQT tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: không.

**2/ Ban kiểm soát**:

a/ Thành viên và cơ cấu thành viên:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên** | **Chức vụ** | **Số cổ phiếu sở hữu** | **Tỷ lệ cổ phiếu/VĐL** |
| 01 | Nguyễn Anh Tú | Trưởng ban kiểm soát | 32.300 | 0,86 |
| 02 | Võ Vẽ | Thành viên | 17.869 | 0,48 |
| 03 | Nguyễn Hữu Huấn | Thành viên | 15.909 | 0,42 |

b/Hoạt động của ban kiểm soát:

Cuộc họp của Ban kiểm soát:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Thành viên BKS** | **Chức vụ** | **Số buổi tham dự** | **Tỷ lệ** | **Lý do không tham dự** |
| 01 | Nguyễn Anh Tú | Trưởng ban | 4 | 100 | - |
| 02 | Võ Vẽ | Thành viên | 4 | 100 |  |
| 03 | Nguyễn Hữu Huấn | Thành viên | 4 | 100 |  |

**Các hoạt động của Ban kiểm soát :** giám sát các hoạt động sau

* Hoạt động của Hội đồng Quản trị và Ban giám đốc

- Hoạt động sản xuất, kinh doanh, đầu tư XDCB của Đơn vị .

- Kiểm tra các báo cáo tài chính theo định kỳ về tính hợp lý của các số liệu tài chính; có những kiến nghị điều chỉnh trong công tác quản lý điều hành.

* Tham gia các cuộc họp định kỳ và đột xuất của HĐQT.
* Kết quả các cuộc họp: Ban kiểm soát thống nhất cao các nội dung hoạt động của HĐQT cũng như của Ban điều hành.

**3/Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BKS, Ban điều hành:**

a/ Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích khác của HĐQT, BKS và Ban điều hành.

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Chức vụ** | **Tổng**  **thu nhập**  *( đ )* | Trong đó | |
| Thù lao HĐQT - BKS | Lương và thu nhập khác |
| **A/ HĐQT** | | | | | |
| 01 | Văn Hiền Đức | Chủ tịch HĐQT - Tổng Giám đốc | 239.593.300 | 66.000.000 | 173.593.300 |
| 02 | Lê văn Tâm | Thành viên HĐQT- Phó tổng GĐ | 189.798.900 | 42.000.000 | 147.798.900 |
| 03 | Vũ Mạnh Kiên | Thành viên HĐQT - Phó tổng GĐ | 189.018.900 | 42.000.000 | 147.018.900 |
| 04 | Trương Việt Hùng | Thành viên HĐQT | 148.386.700 | 42.000.000 | 106.386.700 |
| 05 | Nguyễn Bá Hùng | Thành viên HĐQT | 168.153.756 | 42.000.000 | 126.153.756 |
| **B/ Ban kiểm soát** | | | | | |
| 06 | Nguyễn Anh Tú | Trưởng BKS | 95.990.235 | 27.000.000 | 68.990.235 |
| 07 | Nguyễn Hữu Huấn | Thành viên BKS | 126.891.711 | 21.000.000 | 105.891.711 |
| 08 | Võ Vẽ | Thành viên BKS | 114.698.300 | 21.000.000 | 93.698.300 |
| **C/Ban điều hành** | | | | | |
| 09 | Hoàng Ngọc Tiến | Phó Tổng G.đốc | 136.788.100 |  | 136.788.100 |
| 10 | Nguyễn thị Mỹ Huệ | Kế toán trưởng | 131.179.400 |  | 131.179.400 |
|  | **Tổng cộng** | | **1.540.499.302** | **303.000.000** | **1.237.499.302** |

b/ Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và người có liên quan:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Người thực hiện giao dịch** | **Quan hệ với cổ đông nội bộ** | **Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ** | | **Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ** | |
| **Số cổ phiếu** | **Tỷ lệ** | **Số cổ phiếu** | **Tỷ lệ** |
| 01 | Mai thị Thanh | NCLQ - Vợ Trưởng BKS | 2.160 | 0,06 | 4.760 | 0,13 |
| 02 | Hoàng Ngọc Tiến | P. Tổng Giám đốc | 479.824 | 12,83 | 496.958 | 13,29 |

**c/ Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:** Không.

**d**/**Việc thực hiện những qui định về quản trị công ty**: Công ty CP Muối Khánh hòa thực hiện theo các qui định tại Thông tư 121/2012/TT-BTC .

**VI/ Báo cáo tài chính**:

**1/ Ý kiến kiểm toán**

- Tên đơn vị**: Coâng ty TNHH kieåm toaùn vaø tö vaán (A&C) - CN Nha trang.**

- Địa chỉ: 18 Trần Khánh Dư – Nha trang – Khánh hòa.

- Kiểm toán viên chính: Hàng Quỳnh Hạnh – Chứng chỉ kiểm toán số 0963-2013-008-1.

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Muối Khánh Hòa, được lập ngày 17 tháng 03 năm 2015, từ trang 06 đến trang 36*,* bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Muối Khánh Hòa tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

**2/ Báo cáo tài chính được kiểm toán:**

*(Đính kèm Báo cáo tài chính đã được kiểm toán : Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động SXKD, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ,Thuyết minh báo cáo tài chính).*

Nha trang, ngày 02 tháng 04 năm 2015.

**CÔNG TY CP MUỐI KHÁNH HÒA.**

**CHỦ TỊCH HĐQT**

**VĂN HIỀN ĐỨC**